TÒA ÁN NHÂN DÂN
Huyện Tân Hiệp
Tỉnh Kiên Giang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2020/HNGĐ- ST
Ngày 30/6/2022.
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP, TỈNH KIÊN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lê Quang Nhật**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Ngô Rô Be**

2. Ông Trương Văn Sắc

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Thiên Ân –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2022. Tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 159/2022/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 05 năm 2022 về vụ kiện: "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 06 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đào Thị Vân A**, sinh năm: 1993 (có mặt).
Địa chỉ: số nhà 40D, tổ 02, khóm 3, đường Đ T H, phường 08, thành phố V L, tỉnh vĩnh Long.

***- Bị đơn*:** Anh **Tống Thế L**, sinh năm 1993 (vắng mặt).
Địa chỉ: tổ 06, ấp K 2A, xã T H A, huyện T H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa chị Đào Thị Vân A trình bày: Tôi và anh Tống Thế L chung sống với nhau vào ngày 16/3/2018, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 13/3/2018 tại UBND xã T H A, huyện T H, tỉnh Kiên Giang. Trước khi chung sống, tôi và anh L có quen biết và có tìm hiểu nhau 01 năm và đi đến hôn nhân, hôn nhân tự nguyện không cưỡng ép.

Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L thường xuyên uống rượu, về đến nhà thì ghen tuông vô cớ, anh L không có trách nhiệm với vợ con, anh L không lo làm ăn, vợ

chồng thường xuyên cự cãi nhau dẫn đến không thể hòa giải được, thậm chí anh L còn dùng bạo lực đánh đập tôi. Tôi có khuyên anh L nhiều lần nhưng anh L không nghe.

Nay tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể hàn gắn. Tôi và anh L sống ly thân từ tháng 03 năm 2022 cho đến nay.

Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung gồm:

1/ Cháu Tống Hữu T sinh ngày 16/8/2018

2/ Cháu Tống Dư H sinh ngày 11/3/2021

Hiện nay các cháu đang chung sống với chồng tôi.

- Về tài sản chung: quá trình chung sống vợ chồng không tạo lập được tài sản chung.

- Về phần nợ chung: vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

Tại phiên tòa chị Vân A yêu cầu:

Về quan hệ hôn nhân: tôi xin được ly hôn với anh Tống Thế L.

Về quan hệ con chung: tôi xin nhận nuôi cháu Tống Dư H, sinh ngày 11/3/2021, đồng thời tôi xin giao cháu Tống Hữu T sinh ngày 16/8/2018 cho anh L nuôi dưỡng, tôi không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

*** Bị đơn anh Tống Thế L trình bày**: Tòa án đã tống đạt các văn bản cho anh Tống Thế L theo quy định của pháp luật nhưng tại phiên tòa hôm nay anh L vẫn vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thẩm quyền**: Đây là vụ kiện Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS năm 2015. Mặt khác đây là vụ kiện Ly hôn không có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS năm 2015. Ngoài ra Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015.

[2] **Về thủ tục tố tụng:** anh Tống Thế L với tư cách là bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay anh L vắng mặt không lý do, trước đó Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn anh Tống Thế L, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: "Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà bị đơn không có yêu cầu phản tố vắng mặt thì Tòa án tiến hành xử vắng mặt họ". Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Tống Thế L là phù hợp theo quy định pháp luật.

[3] **Về quan hệ hôn nhân:** Xét lời yêu cầu của chị Đào Thị Vân A về quan hệ hôn nhân, chị xin được ly hôn với anh Tống Thế L là có cơ sở chấp nhận vì theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được". Xét thấy do tình trạng hôn nhân giữa chị Vân A và anh L hiện đang rất trầm trọng, nguyên nhân là do anh L thường xuyên uống rượu, về đến nhà thì ghen tuông vô cớ, anh L không có trách nhiệm với vợ con, anh L không lo làm ăn và vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau dẫn đến không thể hòa giải được, thậm chí anh L còn dùng bạo lực đánh chị Vân A. Chị Vân A có khuyên anh L nhiều lần nhưng anh L không nghe. Từ đó vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, có lối sống không phù hợp, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị Vân A và anh L đã sống ly thân từ tháng 03 năm 2022 cho đến nay. Vì vậy lời yêu cầu của chị Vân A xin được ly hôn với anh L được Tòa án chấp thuận.

[4] **Về quan hệ con chung:** chị Vân A xin được nhận nuôi cháu Tống Dư H, sinh ngày 11/3/2021 và đồng thời chị Vân A xin giao cháu Tống Hữu T sinh ngày 16/8/2018 cho anh L nuôi dưỡng, chị Vân A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy giao cháu Tống Dư H, sinh ngày 11/3/2021 cho chị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng, đồng thời giao cháu Tống Hữu T, sinh ngày 16/8/2018 cho anh L nuôi dưỡng là có cơ sở chấp nhận vì theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình

năm 2014 quy định: "Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con". Do cháu Tống Dư H hiện nay 15 tháng tuổi, hiện nay cháu H còn quá nhỏ cần sự quan tâm trông nom, chăm sóc của người mẹ. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Tống Dư H cho chị Vân A trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Đồng thời giao cháu Tống Hữu T, sinh ngày 16/8/2018 cho anh L trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế. Do từ lúc anh L và chị Vân A sống ly thân từ tháng 03 năm 2022 cho đến nay thì cháu T chung sống với anh L và được anh L chăm sóc giáo dục đầy đủ. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Tống Hữu T cho anh L trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng là phù hợp với hoàn cảnh thực tế. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con. Không ai có quyền cản trở việc tới lui thăm nom con chung.

[5] **Về quan hệ tài sản chung và nợ chung**: Do chị Vân A và anh L không có tài sản chung và nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] **Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm**: chị Vân A phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu số 0006383 ngày 26/04/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Chị Vân A đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Đào Thị Vân A và anh Tống Thế L được ly hôn.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Tống Dư H, sinh ngày 11/3/2021 cho chị Đào Thị Vân A trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Đồng thời giao cháu

Tống Hữu T, sinh ngày 16/8/2018 cho anh Tống Thế L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con. Không ai có quyền cản trở việc tới lui thăm nom con chung.

3. Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Đào Thị Vân A nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu số 0006383 ngày 26/04/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Chị Vân A đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự ,người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy đinh tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Báo cho chị Đào Thị Vân A biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho anh Tống Thế L biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tân Hiệp.
- TAND tỉnh Kiên Giang .
- Chi cục THADS huyện Tân Hiệp.
- Các đương sự.
- Lưu HS.
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Quang Nhật